

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 45/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 8 năm 2024  
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Nhất

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông  
Đỗ Xuân Phú- kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Đoàn Trọng H, sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Chị Lục Thùy T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Trọng H trình bày:

Anh kết hôn với chị Lục Thùy T ngày 04/01/2022, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Đến tháng 12/2023 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị T không mang thai gì với anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lục Thùy T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Qua xác minh tại UBND xã S: Anh Đoàn Trọng H kết hôn với chị Lục Thùy T ngày 04/01/2022, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau. Đến tháng 12/2023 chị T bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn B, xã S, huyện L cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị T địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ địa phương không biết anh chị có gì. Hiện chị T đi làm vắng vẫn thường xuyên về gia đình mẹ chị tại thôn B, xã S. Các lần Tòa án báo gọi đều thông báo cho gia đình chị còn việc chị có đến làm việc không địa phương không nắm được. Hiện chị T sống cùng mẹ ruột chị tại thôn B, xã S mẹ chị cũng đang đi làm tại thành phố Vĩnh Yên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Đoàn Trọng H được ly hôn chị Lục Thùy T.
2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Anh Đào Trọng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Đoàn Trọng H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Lục Thùy T, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lục Thùy T bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đoàn Trọng H và chị Lục Thùy T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị T. Đối với chị Lục Thùy T những lần Tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của Tòa án và có thông báo cho chị biết, nhưng chị không về làm việc được, chị cũng biết việc anh H xin ly hôn, biết việc Tòa án triệu tập. Việc chị T biết mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc H xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị T không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh H xin ly hôn chị T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị T không mang thai gì với anh H. Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Đoàn Trọng H được ly hôn chị Lục Thùy T.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đoàn Trọng H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000301 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh H nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(*đã ký tên và đóng dấu*)

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu.

**Trần Thị Huệ**